

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: khu phố 1, phường A1, thị xã A2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1965 và bà C, sinh năm 1963 (đã chết); anh chị em có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2020, tiền sự: Không; bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

Bị hại:

D, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố D1, phường D2, thị xã D3, tỉnh Tiền Giang.

Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 137A, đường Đồng Đa, phường Đ1, thành phố Đ2, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

E, sinh năm 1976 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp E1, xã E2 thị xã E3, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, A đi làm thuê về nhà ông B thấy nhà đóng cửa nên nảy sinh ý định lấy cắp bộ ván gỗ của ông B đem bán lấy tiền tiêu xài, A thường ngày để ý biết nơi cất giấu chìa khóa của ông B nên đến lấy chìa khóa mở cửa rào và mở cửa nhà trước vào trong nhà lấy cắp bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật, bốn đim xung quanh bằng gỗ thao lao của ông B, lúc này A điện thoại kêu xe ba bánh của một người không rõ nhân thân đến chở bộ ván gỗ đem bán cho ông E, sinh năm 1976, cư trú: ấp E1, xã E2, thị xã E3, tỉnh Tiền Giang, ông E hỏi bộ ván đâu bán, A nói của A do kẹt tiền bán, ông E tưởng thật nên mua bộ ván 6.000.000 đồng, A lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật dày 0,2cm, bốn đim xung quanh bằng gỗ thao lao trị giá 15.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ: 01 bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật dày 0,2cm, bốn đim xung quanh bằng gỗ thao lao.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho ông B 01 bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật dày 0,2cm, bốn đim xung quanh bằng gỗ thao lao trị giá 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo A còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 3/2021 A đến nhà của ông Nguyễn Văn Bé Mười, sinh năm 1976, nơi cư trú ấp E1, xã E2, thị xã E3, tỉnh Tiền Giang ở nhờ. Tại đây, A có phụ hái vú sữa cho ông E để bán, sau đó A hỏi xin tiền ông

E nhưng ông E không cho. Đến tối cùng ngày (không nhớ rõ ngày nào), A đang nằm ngủ ở bộ ván gỗ trong khuôn viên nhà của ông E thì Đ, sinh năm 1998, nơi cư trú phường D1, thành phố D2, tỉnh Tiền Giang là cháu của ông E đến làm thuê có sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro 128GB, điện thoại này Đ mượn của ông E để chơi game, Đ ra nằm ở bộ ván gỗ cạnh A. Sau khi chơi game xong, Đ sạc điện thoại cạnh bên rồi nằm ngủ, A nằm cạnh bên thấy Đ đã ngủ nên lén lấy cáp điện thoại đang sạc pin của Đ rồi bỏ đi khỏi nhà của ông E. Sau khi lấy cáp điện thoại, A đến khu vực huyện Châu Thành, tỉnh Long An cầm điện thoại cho một cửa hàng điện thoại (không nhớ rõ) với giá 2.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB và thẻ sim Mobiphone số 0938429479. Bị cáo khai nhận cầm ở tiệm sửa điện thoại trên đường đến huyện Châu Thành, Long An. Nhưng bị cáo không nhớ tên và địa chỉ của tiệm điện thoại này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB kèm thẻ sim Mobiphone trị giá là 4.039.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đ yêu cầu bị cáo A phải bồi thường điện thoại bị chiếm đoạt cho ông E. Tuy nhiên, ông E có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 3/2021, A đi về nhà thấy ông B đang tổ chức uống rượu bia tại nhà của bà Ê, sinh năm 1974 (cạnh nhà ông B), A hỏi mượn xe mô tô biển số 63M1 - 8163 của ông B nói đi Long An để chuộc giấy phép lái xe do bị Công an tạm giữ trước đó, do tin tưởng nên ông B đưa xe mô tô cho A mượn và cho A 500.000 đồng. Sau khi có được tài sản, A điều khiển xe mô tô đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An chuộc giấy phép lái xe bị tạm giữ, do không có tiền tiêu xài nên A điều khiển xe mô tô quay về thị xã Cai Lậy và vào tiệm game bắn cá tại cầu số 1 do chị G, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tiền Giang làm quản lý cầm xe cho một người nữ (không rõ nhân thân) số tiền 3.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận xe mô tô bị chiếm đoạt trị giá 7.020.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 18/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng, tiến hành trao trả cho ông B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Trách nhiệm dân sự: Ông B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTXCL ngày 09/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội hai lần trở lên, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 03 năm đến 04 năm 02 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại anh Đ yêu cầu bị cáo A phải bồi thường điện thoại bị chiếm đoạt cho ông E. Tuy nhiên, ông E có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật dày 0,2cm, bốn dìm xung quanh bằng gỗ thao lao và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho bị hại ông B đã xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB và thẻ sim Mobiphone số 0938429479, bị cáo khai nhận cầm ở tiệm sửa điện thoại trên đường đến huyện Châu Thành, Long An. Nhưng bị cáo không nhớ tên và địa

chỉ của tiệm điện thoại này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với số tiền 11.500.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại ông B, anh Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông E. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của ông B, anh Đ, ông E và việc vắng mặt của ông B, anh Đ, ông E không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía ông B, anh Đ, ông E.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng tháng 10/2020, tại nhà ông B thuộc khu phố 1, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị cáo A đã có hành vi lấy cắp bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật, bốn dim xung quanh bằng gỗ thao lao của ông B. Sau đó trong khoảng thời gian tháng 3/2021 bị cáo A có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163 và hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB của ông E.

Xét lời thừa nhận tội của bị cáo A là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định bộ ván gỗ trị giá là 15.000.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163 trị giá là 7.020.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB kèm thẻ sim Mobiphone trị giá là 4.039.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy có giá trị là 19.039.000 đồng và 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy có giá trị là 7.020.000 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.059.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản và bị cáo lợi dụng mối quan hệ thân thích với bị hại để mượn tài sản sử dụng, sau đó không trả lại mà đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi do bị cáo A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo A thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo A với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Đối với ông E có hành vi mua bộ ván gỗ (đi vắng) của bị cáo A và hành vi chuộc xe mô tô biển số 63M1-8163 do bị cáo A đem cầm để đem về sử dụng, nhưng ông E không biết bộ ván và xe mô tô do bị cáo A phạm tội mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

[6] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro 128GB, sau khi chiếm đoạt bị cáo A đem đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An cầm nhưng không nhớ rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Điện thoại di động bị cáo A dùng để liên lạc với xe ba bánh đến chở bộ ván trộm và liên lạc bán bộ ván cho ông E, hiện A đã bán điện thoại cho người không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không thu giữ được.

[7] Người điều khiển xe ba bánh đi cùng vài người khác đến phụ khiêng bộ ván do bị cáo A trộm, hiện không rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với anh H biết bị cáo A trộm cắp điện thoại của Đ và trộm bộ ván gỗ của ông B không báo cơ quan chức năng, nhưng đây là tội ít nghiêm trọng nên H không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo A thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và bị cáo A có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2020 hành vi phạm tội của bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo A phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo A. Hội đồng xét xử nhận thấy: cần cách ly bị cáo A ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[12] Do bị cáo A đang chấp hành hình phạt đối với Bản án số 67/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nên cần tổng hợp hình phạt của Bản án 67/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 và hình phạt của bản án này thành hình phạt chung để buộc bị cáo chấp hành.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; ông E không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền ông E đã sử dụng để mua bộ ván gỗ và điện thoại mà bị cáo A đã lấy, ông E có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo A. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ ván gỗ (đi vắng) dài 2,46 mét, ngang 1,84 mét, cao 61 cm, bốn chân tiện bằng gỗ căm xe kích thước (50x 13,5)cm, bề mặt bộ ván bằng gỗ gõ mật, bốn đim xung quanh bằng gỗ thao lao và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63M1-8163, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho bị hại ông B đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét để giải quyết. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB và thẻ sim Mobiphone số 0938429479 bị cáo khai nhận cầm ở tiệm sửa điện thoại trên đường đến huyện Châu Thành, Long An, nhưng bị cáo không nhớ tên và địa chỉ của tiệm điện thoại này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[15] Đối với số tiền bị cáo bán bộ ván gỗ được 6.000.000 đồng, số tiền bị cáo cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 63M1-8163 được 3.300.000 đồng và số tiền bị cáo cầm điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro 128GB và thẻ sim Mobiphone số 0938429479 được 2.200.000 đồng. Tổng cộng là 11.500.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 67/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/7/2021.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 11.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, nộp 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

